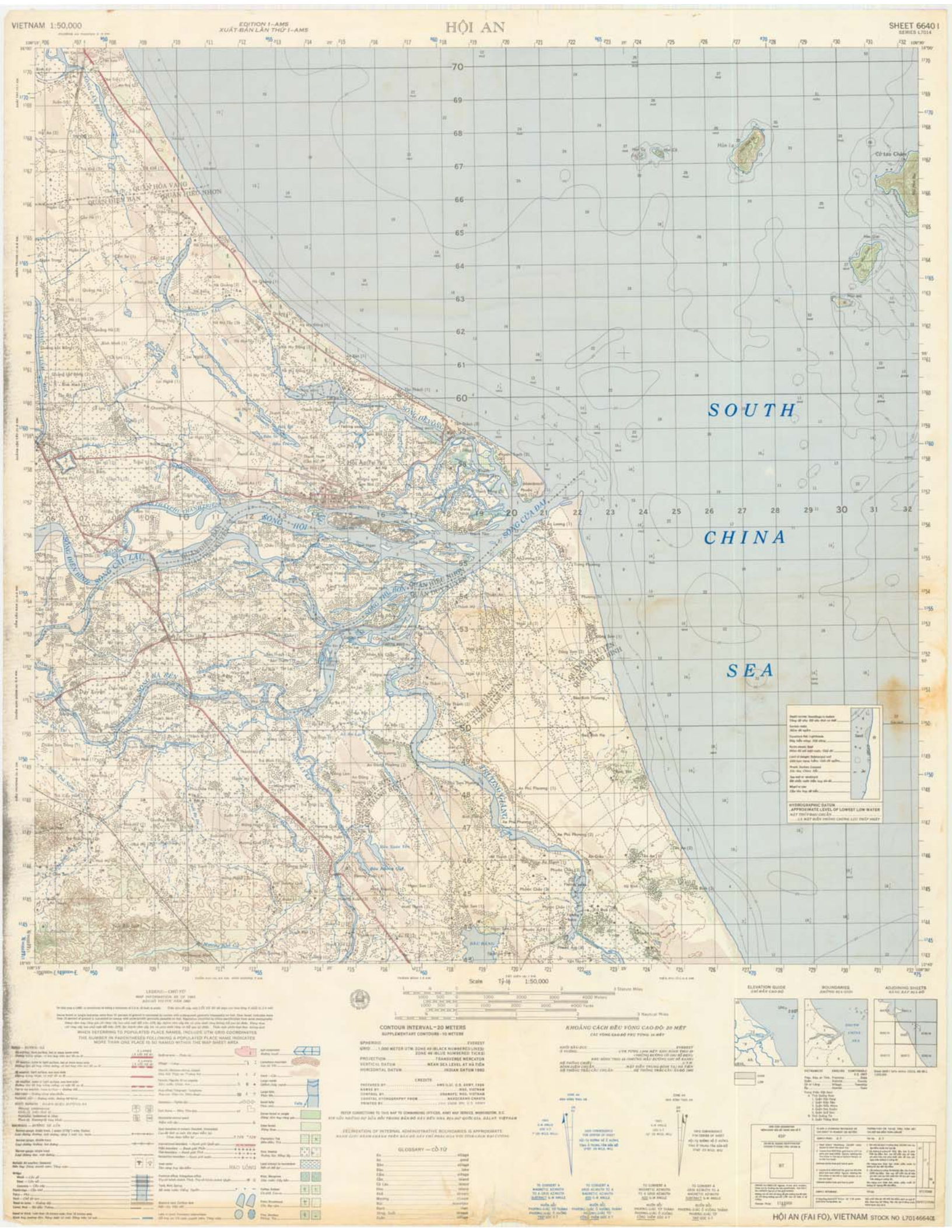
VIETNAM 1:50,000
EDITION 1-AMS
XUẤT-BẢN LẦN THỨ 1-AMS
HỘI AN
SHEET 6640 I
SERIES L7014
SOUTH
CHINA
SEA
SONG HỘI
SONG CỬA ĐẠI
QUẢN HÒA VANG
QUẢN HIỆU NHƠN
QUẢN DUY XUYÊN
QUẢN THĂNG BÌNH
Hội An (Tị Tị)
Cù Lao Chàm
Hòn Lạ
Scale Tỷ-lệ 1:50,000
LEGEND—CHÚ YỚI
MAP INFORMATION AS OF 1965
BẢN ĐỒ NGÀY NĂM 1965
WHEN REFERRING TO POPULATED PLACE NAMES, INCLUDE UTM GRID COORDINATES
THE NUMBER IN PARENTHESES FOLLOWING A POPULATED PLACE NAME INDICATES
MORE THAN ONE PLACE IS SO NAMED WITHIN THE MAP SHEET AREA
CONTOUR INTERVAL—20 METERS
SUPPLEMENTARY CONTOURS—10 METERS
SPHEROID: EVEREST
GRID: 1,000 METER UTM ZONE 49 (BLACK NUMBERED LINES)
ZONE 49 (BLUE NUMBERED TICKS)
PROJECTION: TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM: MEAN SEA LEVEL AT HÀ TIÊN
HORIZONTAL DATUM: INDIAN DATUM 1960
CREDITS
PREPARED BY: AMS U.S. C.S. ARMY, 1964
NAMES BY: DIA, VIETNAM
CONTROL BY: USAMS, RGS, VIETNAM
COASTAL HYDROGRAPHY FROM: NAVOCEANO CHARTS
PRINTED BY: USAMS, RGS, VIETNAM
REFER CORRECTIONS TO THIS MAP TO COMMANDING OFFICER, ARMY MAP SERVICE, WASHINGTON, D.C.
GLOSSARY — CỔ TỰ
KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO ĐỘ: 20 MÉT
CÁC VÒNG CAO ĐỘ PHỤ TỪNG 10 MÉT
ELEVATION GUIDE
BOUNDARIES
ADJOINING SHEETS
HỘI AN (FAI FO), VIETNAM STOCK NO L70146640I